

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BĐS VINLAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BĐS VINLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BDS VINLAND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BDS VINLAND CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108463959

**3. Ngày thành lập:** 09/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

P403, Tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1812     |
| 2.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác | 4719     |
| 3.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7911     |
| 4.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7912     |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5510     |
| 6.  | Cơ sở lưu trú khác<br>Chi tiết:<br>- Ký túc xá học sinh, sinh viên<br>- Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm<br>- Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5590     |
| 7.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7990     |
| 8.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7310     |
| 9.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4721     |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4722     |

|     |                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4741        |
| 12. | In ấn                                                                                                                                                                                                                | 1811        |
| 13. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                            | 1820        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                     | 5610        |
| 15. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>(Trừ suất ăn ngành hàng không)                                                                                                           | 5621        |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.<br>- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng                                                     | 5629        |
| 17. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Trừ kinh doanh quán bar, vũ trường)                                                                                                                                                      | 5630        |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản | 6820(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THỊ LINH   | Thôn Bàn Mạch, Xã Lý Nhân, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                      | 20.000.000            | 2,000     | 026193000077                                                                                                                                      |         |
| 2   | PHẠM VĂN PHÚ    | Thôn 9, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                          | 690.000.000           | 69,000    | 038092001652                                                                                                                                      |         |
| 3   | NGUYỄN QUỐC ĐẠT | Số 25 Đường Lê Thiết Hùng, Khối 5, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | 290.000.000           | 29,000    | 186905962                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 09/10/2018 đến ngày 08/11/2018

\* Họ và tên: PHẠM VĂN PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038092001652

Ngày cấp: 28/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 9, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 9, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội